

A. TRANG BỊ MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG

1. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương ban hành tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Tài chính.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp.

2. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản:

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Việc mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ được thực hiện sau khi các Bộ, ngành và địa phương đã ban hành tiêu chuẩn, định mức và phù hợp với chủng loại, số lượng do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở Trung ương hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương quyết định hoặc theo phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với

cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Trung ương quản lý; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc theo phân cấp thẩm quyền quyết định việc mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương quản lý.

5. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng đã quá thời gian sử dụng theo quy định mà không thể tiếp tục sử dụng được hoặc đã bị hỏng nhưng việc sửa chữa để tiếp tục sử dụng không hiệu quả, được thực hiện thanh lý. Việc trang bị thay thế máy móc, thiết bị chuyên dùng đã thanh lý không được vượt quá số lượng, đúng chủng loại theo tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng được cấp có thẩm quyền ban hành quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

6. Kho bạc nhà nước thực hiện kiểm soát chi và thanh toán đối với các máy móc, thiết bị chuyên dùng có tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

(Điều 9 Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập)



Trang bị máy tính làm việc trong cơ quan nhà nước

B. THUÊ MÁY MÓC, THIẾT BỊ TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện thuê máy móc, thiết bị trong các trường hợp sau:

a) Chưa có máy móc, thiết bị hoặc thiếu so với tiêu chuẩn, định mức mà ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Máy móc, thiết bị hiện có đã hư hỏng, không còn sử dụng được hoặc không đảm bảo an toàn khi sử dụng.

2. Thẩm quyền quyết định thuê máy móc, thiết bị:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương quyết định hoặc theo phân cấp thẩm quyền quyết định thuê máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định thuê máy móc, thiết bị văn phòng phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp.

3. Việc thuê máy móc, thiết bị thực hiện như sau:

a) Đối với máy móc, thiết bị có nhu cầu sử dụng trong thời gian dưới 12 tháng hoặc chỉ sử dụng tối đa không quá 3 lần/năm mà trên thị trường có cung cấp dịch vụ cho thuê, phải thực hiện hình thức thuê; trường hợp khác cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, trình cấp có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều này quyết định việc thuê máy móc, thiết bị đảm bảo việc đi thuê có hiệu quả hơn việc mua sắm.

b) Số lượng, chủng loại máy móc, thiết bị đi thuê phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức quy định tại Quyết định này.

c) Giá thuê máy móc, thiết bị phải phù hợp với giá thuê máy móc, thiết bị cùng loại hoặc có cùng tiêu

chuẩn kỹ thuật và xuất xứ tại thị trường địa phương.

d) Việc lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

(Điều 11 Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập)

C. KHOẢN KINH PHÍ SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ VĂN PHÒNG PHỔ BIẾN TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

1. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tự nguyện đăng ký thực hiện khoản kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến; mức khoản kinh phí để thanh toán cho cán bộ, công chức, viên chức được xác định theo từng tháng và trên cơ sở:

a) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến theo quy định tại Quyết định này.

b) Thời gian sử dụng theo chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Nguyên tắc khoản kinh phí:

a) Việc khoản kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến không ảnh hưởng đến thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm hơn việc trang bị.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế, căn cứ loại máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến để quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định việc khoản kinh phí sử dụng máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến cho cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

(Điều 12 Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg

ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập)

D. XỬ LÝ VI PHẠM TRONG VIỆC MUA SẮM, TRANG BỊ, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm đối với việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Người ra quyết định mua sắm, trang bị máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị không đúng thẩm quyền, không đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Quyết định này phải bồi thường thiệt hại và tùy theo mức độ vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

3. Đối với việc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị không đúng quy định, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm; tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm và mức thiệt hại mà phải bồi thường thiệt hại, đồng thời bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

4. Máy móc, thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị mua không đúng tiêu chuẩn, vượt giá quy định, vượt định mức bị thu hồi để xử lý theo quy định pháp luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

(Điều 17 Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập)

BỘ TƯ PHÁP

ĐỀ ÁN “TUYÊN TUYÊN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, CÔNG ƯỚC CỦA LHQ VỀ CHỐNG THAM NHŨNG TRONG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NHÂN DÂN”

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

(Quyết định số 58/2015/QĐ-TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập)



**VỤ PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
58 - 60 TRẦN PHÚ, HÀ NỘI**